



VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Hotline: 0915.36.36.63 <https://moitruongvinhphat.com>
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



VLAT-1.0978

ISO/IEC 17025:2017

Số: 00881/2026/PKQ (26.210)

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực mỏ đá vôi Ninh Dân
Nước thải
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : NT.260311.005: NT5: Vị trí sau hệ thống xử lý nước thải tại cửa xả thải ra môi trường
Ngày lấy mẫu : 11/03/2026
Thời gian thử nghiệm : 11/03/2026 – 31/03/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 40:2025/BTNMT
				NT.260311.005	Cột B
1	DO	mg/L	TCVN 6325:2016	4,1	-
2	Độ màu	Pt/Co	SOP/MTVP/HT04	35	≤ 100
3	pH	-	TCVN 6492:2011	7,2	6 - 9
4	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2021	8,3	≤ 60
5	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	14,5	≤ 90
6	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	28,0	≤ 80
7	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	≤ 0,25
8	Thủy ngân (Hg)	mg/L	TCVN 7877:2008	KPH (LOD=0,0003)	≤ 0,005
9	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,001)	≤ 0,5
10	Cadmi (Cd)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,001)	≤ 0,1
11	Đồng (Cu)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH(LOD=0,05)	≤ 3,0
12	Kẽm (Zn)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,21	≤ 5,0
13	Mangan (Mn)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,306	≤ 10
14	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	<0,09 ^(a)	≤ 10
15	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (LOD=1)	≤ 5,0
16	Tổng N	mg/L	TCVN 6638:2000	16,0	≤ 40
17	Tổng P (tính theo P)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,3	≤ 14
18	Coliform	MPN/100ml	SMEWW 9221B:2023	2.000	≤ 5.000

Ghi chú:

- ^(a): Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định;
- QCVN 40:2025/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải Công nghiệp;

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Nguyễn Trung Dũng

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Hotline: 0915.36.36.63 <https://moitruongvinhphat.com>
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



VLAT-1.0978

ISO/IEC 17025:2017

Số: 00879/2026/PKQ (26.210)

Trang: 1/2

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực mỏ đá vôi Ninh Dân
Nước mặt
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : NM.260311.004: NM4: Vị trí trên nguồn tiếp nhận nước thải cách cửa xả thải 100m về phía hạ lưu
Ngày lấy mẫu : 11/03/2026
Thời gian thử nghiệm : 11/03/2026 – 31/03/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT
				NM.260311.004	Giá trị giới hạn
1	pH	-	TCVN 6492:2011	6,6	6,0-8,5 ⁽¹⁾
2	DO	mg/L	TCVN 7325:2016	5,6	≥ 5,0 ⁽¹⁾
3	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	11,6	≤ 15 ⁽¹⁾
4	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2021	5,8	≤ 6 ⁽¹⁾
5	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	14,5	≤ 100 ⁽¹⁾
6	Tổng P	mg/L	TCVN 6202:2008	0,16	≤ 0,3 ⁽¹⁾
7	Tổng N	mg/L	SMEWW 4500-N.C:2023 + SMEWW 4500.NO3:2023	KPH (LOD=0,2)	≤ 1,5 ⁽¹⁾
8	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	0,01
9	Cadmi (Cd)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	0,005
10	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	0,02
11	Đồng (Cu)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,03)	0,1
12	Zn	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,216	0,5
13	Mangan (Mn)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,028	0,1
14	Thủy ngân (Hg)	mg/L	TCVN 7877:2008	KPH (LOD=0,0002)	0,001
15	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	KPH (LOD=0,03)	0,5
16	Tổng dầu mỡ	mg/L	SMEWW 5520B:2023	<3 ^(a)	5
17	E.coli	MPN/100ml	SMEWW 9221B&F:2023	KPH (LOD=1,8)	20
18	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	450	≤ 5.000 ⁽¹⁾

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.

- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

Lần ban hành 1

VP/BM/01.24



VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Hotline: 0915.36.36.63 <https://moitruongvinhphat.com>
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



VLAT-1.0978

ISO/IEC 17025:2017

Số: 00879/2026/PKQ (26.210)

Trang: 2/2

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Ghi chú:

- (a): Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt;
- ⁽¹⁾ Chất lượng nước sông, suối, kênh, mương, khe, rạch và bảo vệ môi trường sống dưới nước đạt mức B;

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Dũng



Nguyễn Văn Yên



- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Hotline: 0915.36.36.63 <https://moitruongvinhphat.com>
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



VLAT-1.0978

ISO/IEC 17025:2017

Số: 00882/2026/PKQ (26.210)

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực mỏ đá vôi Ninh Dân
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Nước dưới đất
NDD.260311.001: NDD1: Tại một giếng khoan cách khu vực Mỏ 500m
Ngày lấy mẫu : 11/03/2026
Thời gian thử nghiệm : 11/03/2026 – 31/03/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 09:2023/BTNMT
				NDD.260311.001	
1	pH	-	TCVN 6492:2011	6,8	5,8 ÷ 8,5
2	DO	mg/L	TCVN 7325:2016	6,9	-
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	<9 ^(a)	-
4	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2021	3,92	-
5	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	<9 ^(a)	-
6	Tổng N	mg/L	TCVN 6638:2000	<9 ^(a)	-
7	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	0,05
8	Cadmi (Cd)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	0,005
9	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	0,01
10	Thủy ngân (Hg)	mg/L	TCVN 7877:2008	KPH (LOD=0,0002)	0,001
11	Đồng (Cu)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH(LOD=0,04)	1
12	Kẽm (Zn)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,221	3
13	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	0,03	5
14	Mangan (Mn)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,18	0,5
15	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	KPH (LOD=1)	3
16	E. Coli	MPN/100ml	SMEWW 9221B&F:2023	KPH (LOD=1,8)	KPH ⁽¹⁾

Ghi chú:

- ^(a): Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định;
- QCVN 09:2023/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước dưới đất;
- ⁽¹⁾ Không phát hiện;

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Nguyễn Trung Dũng

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



VLAT-1.0978

ISO/IEC 17025:2017

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực mỏ đá vôi Ninh Dân
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Không khí xung quanh
KXQ.260311.009; KK9: Không khí khu vực sân văn phòng xưởng
Ngày lấy mẫu : 11/03/2026
Thời gian thử nghiệm : 11/03/2026 – 31/03/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT
				KXQ.260311.009	Trung bình 1 giờ
1	Tiếng ồn TB	dBA	TCVN 7878-2:2018	60,1	-
2	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	24,2	-
3	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	62,3	-
4	Áp suất	hPa	QCVN 46:2022/BTNMT	1.017,9	-
5	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	0,7	-
6	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	37,2	70 ⁽¹⁾
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	127,4	300
8	SO ₂	µg/Nm ³	MASA Method 704A	121,8	350
9	Tiếng ồn CĐ	dBA	TCVN 7878-2:2018	61,2	-
10	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	21,0	200
11	Benzene ^(*)	µg/Nm ³	NIOSH Method 1501	KPH (MLD=3,0)	22

Ghi chú:

- "-": Không quy định;
- (*): Thông số do Nhà thầu phụ Vimcerts 251 thực hiện;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- **QCVN 05:2023/BTNMT**: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường Không khí;
- ⁽¹⁾ OCVN 27:2010 - Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về độ rung;

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM ✓

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trung Dũng

TỔNG GI

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG
VĨNH PHÁT**

M.S.D.N: 0108210122-C.T. GP
X. ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

Nguyễn V

Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

Lần ban hành 1

VP/BM/01.24



VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Hotline: 0915.36.36.63 <https://moitruongvinhphat.com>
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



VLAT-1.0978

ISO/IEC 17025:2017

Số: 00883/2026/PKQ (26.210)

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực mỏ đá vôi Ninh Dân
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Không khí xung quanh
Ngày lấy mẫu : 11/03/2026
Thời gian thử nghiệm : 11/03/2026 – 31/03/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT
				KXQ.260311.010	Trung bình 1 giờ
1	Tiếng ồn TB	dBA	TCVN 7878-2:2018	58,5	-
2	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	25,1	-
3	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	63,5	-
4	Áp suất	hPa	QCVN 46:2022/BTNMT	1.107,8	-
5	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	0,5	-
6	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	35,1	70 ⁽¹⁾
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	129,5	300
8	SO ₂	µg/Nm ³	MASA Method 704A	135,4	350
9	Tiếng ồn CĐ	dBA	TCVN 7878-2:2018	60,3	-
10	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	15,6	-
11	Benzene ^(*)	µg/Nm ³	NIOSH Method 1501	KPH (MDL=3,0)	22

Ghi chú:

- "-": Không quy định;
- (*): Thông số do Nhà thầu phụ Vimcerts 251 thực hiện;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường Không khí;
- ⁽¹⁾ QCVN 27:2010 - Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về độ rung;

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Nguyễn Trung Dũng

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.

Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Hotline: 0915.36.36.63 <https://moitruongvinhphat.com>

Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



VLAT-1.0978

ISO/IEC 17025:2017

Số: 00884/2026/PKQ (26.210)

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực mỏ đá vôi Ninh Dân
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Không khí xung quanh
Ngày lấy mẫu : 11/03/2026
Thời gian thử nghiệm : 11/03/2026 – 31/03/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT
				KXQ.260311.011	Trung bình 1 giờ
1	Tiếng ồn TB	dBA	TCVN 7878-2:2018	59,3	-
2	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	25,3	-
3	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	67,2	-
4	Áp suất	hPa	QCVN 46:2022/BTNMT	1.081	-
5	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	0,6	-
6	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	38,0	70 ⁽¹⁾
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	132,8	300
8	SO ₂	µg/Nm ³	MASA Method 704A	100,3	350
9	Tiếng ồn CĐ	dBA	TCVN 7878-2:2018	60,2	-
10	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	16,3	200

Ghi chú:

- "-": Không quy định;
- **QCVN 05:2023/BTNMT**: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường Không khí;
- ⁽¹⁾ QCVN 27:2010 - Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về độ rung;

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Nguyễn Trung Dũng

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Hotline: 0915.36.36.63 <https://moitruongvinhphat.com>
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



VLAT-1.0978

ISO/IEC 17025:2017

Số: 00885/2026/PKQ (26.210)

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực mỏ đá vôi Ninh Dân
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Không khí xung quanh
Ngày lấy mẫu : 11/03/2026
Thời gian thử nghiệm : 11/03/2026 – 31/03/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT
				KXQ.260311.012	Trung bình 1 giờ
1	Tiếng ồn TB	dBA	TCVN 7878-2:2018	61,2	-
2	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	25,1	-
3	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	65,8	-
4	Áp suất	hPa	QCVN 46:2022/BTNMT	1.018,2	-
5	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	0,5	-
6	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	37,6	70 ⁽¹⁾
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	139,4	300
8	SO ₂	µg/Nm ³	MASA Method 704A	69,7	350
9	Tiếng ồn CĐ	dBA	TCVN 7878-2:2018	62,7	-
10	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	10,2	200

Ghi chú:

- "-": Không quy định;
- **QCVN 05:2023/BTNMT**: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường Không khí;
- ⁽¹⁾ QCVN 27:2010 - Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về độ rung;

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Nguyễn Trung Dũng



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Hotline: 0915.36.36.63 <https://moitruongvinhphat.com>
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



VLAT-1.0978

ISO/IEC 17025:2017

Số: 00886/2026/PKQ (26.210)

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực mỏ đá vôi Ninh Dân
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Không khí xung quanh
Ngày lấy mẫu : 11/03/2026
Thời gian thử nghiệm : 11/03/2026 – 31/03/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT
				KXQ.260311.013	Trung bình 1 giờ
1	Tiếng ồn TB	dB(A)	TCVN 7878-2:2018	61,1	-
2	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	25,6	-
3	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	69,7	-
4	Áp suất	hPa	QCVN 46:2022/BTNMT	1.017,9	-
5	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	0,7	-
6	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	39,1	70 ⁽¹⁾
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	131,3	300
8	SO ₂	µg/Nm ³	MASA Method 704A	93,8	350
9	Tiếng ồn CĐ	dB(A)	TCVN 7878-2:2018	61,5	-
10	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	20,8	200

Ghi chú:

- "-": Không quy định;
- **QCVN 05:2023/BTNMT**: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường Không khí;
- ⁽¹⁾ QCVN 27:2010 - Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về độ rung;

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Dũng



Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Hotline: 0915.36.36.63 <https://moitruongvinhphat.com>
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



VLAT-1.0978

ISO/IEC 17025:2017

Số: 00880/2026/PKQ (26.210)

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực mỏ đá vôi Ninh Dân
Nước thải
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : NT.260311.004: NT4: Vị trí mương thoát nước chung khu vực phía sau bể tự
hoại văn phòng mỏ đá vôi xường khai thác
Ngày lấy mẫu : 11/03/2026
Thời gian thử nghiệm : 11/03/2026 – 31/03/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
				NT.260311.004	Cột B
1	TDS	mg/L	SOP/MTVP/HT01	166	1.000
2	pH	-	TCVN 6492:2011	7,3	5 - 9
3	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2021	11,3	50
4	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	22,0	100
5	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (LOD=1)	-
6	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ B&D:2023	<0,09 ^(a)	4
7	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	TCVN 6622-1:2009	KPH (LOD=0,03)	10
8	Amoni (tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,4	10
9	Nitrat (NO ₃ ⁻ -tính theo N)	mg/L	TCVN 6494-1:2011	5,7	50
10	PO ₄ ³⁻ (tính theo P)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,2	10
11	Coliform	MPN/100ml	SMEWW 9221B:2023	1.700	5.000

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định;
- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt;

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Dũng



Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.